

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 300/2020/HSST
Ngày: 16/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Lê Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Như Hoa, ông Trần Quốc Đẩu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Đặng Văn Dương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: ông Lê Viết Báu - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 272/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thế D; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 10/6/1994, tại thị xã C, tỉnh Q.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi thường trú: Khối 2, phường N, Thị xã C, tỉnh Q.
Con ông: Lê Thế S, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị B sinh năm 1957.
Anh chị em ruột: có 3 người bị cáo là con thứ 03.
Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án: Bản án HSST số 508 ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 39 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ra trại 11/02/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay (có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng A; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 17/ 02/1994 tại thị xã H, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi thường trú: Khối B, phường N, thị xã H, tỉnh B.
Con ông: Nguyễn Văn Đ - (Chết); Con bà: Mai Thị H - sinh năm 1969.
Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ 3
Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Q ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 10/11/2019.

Nhân thân: - Ngày 28/7/2015, bị Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bắt thi hành án 11/4/2016, chấp hành xong ra trại 27/6/2017. -Trong thời gian tại ngoại chờ thi hành án ngày 06/4/2016 sử dụng trái phép chất ma túy Công an phường N, thị xã C, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền phạt ngày 27/10/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay (Có mặt)

3.Họ và tên: Trần Văn N; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/12/1986, tại thị xã H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi thường trú: Khối 2, phường N, tại thị xã H, tỉnh B.

Con ông: Trần Văn T, (Chết). Con bà: Đoàn Thị P, sinh năm 1958.

Anh chị em ruột: có 3 người bị cáo là con thứ 3

Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1990.

Con: Trần Hồ N B, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án HSST số 11 ngày 26/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh A, xử phạt 06 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong ra trại 27/5/2008. Ngày 17/5/2006, Công an TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nộp tiền phạt ngày 19/6/2006. Ngày 10/9/2018, Công an phường N, tại thị xã H, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” nộp tiền phạt ngày 10/9/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay (có mặt)

Người bị hại: 1. chị Thái Thị Thu H, sinh năm 1984.

Trú tại: xóm 22, xã N, huyện L, tỉnh A (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Trú tại: xóm 7, xã N, huyện L, tỉnh A (có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Trú tại: xóm 14, xã N, huyện L, tỉnh A (vắng mặt)

4. Chị Hán Thị H, sinh năm 1985.

Trú tại: xóm H, xã L, huyện H, tỉnh H (vắng mặt)

5. Chị Tô Thị Y, sinh năm 1988.

Trú tại xóm 13, xã N, thành phố V, tỉnh N (có mặt).

6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Trú tại khối Đ, phường V, thành phố V, tỉnh Q (vắng mặt).

7. Chị Trần Thị N H, sinh năm 2004.

Trú tại khối 12, phường C, thành phố V, tỉnh N (có mặt).

8. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1992

Trú tại khối C, phường V, thành phố V, tỉnh N (vắng mặt).

9. Chị Doãn Thị T, sinh năm 1987

Trú tại: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh A (có mặt).

10. Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1986

Trú tại: xóm 9, xã N, thành phố V, tỉnh Q (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Bích T

Địa chỉ: số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979

Trú tại: xóm 13, xã N, huyện L, tỉnh A (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hoàng A là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/02/2020, Nguyễn Hoàng A gặp và mua của một người đàn ông tên H tại đường Phùng Chí Kiên thuộc khối Tân Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh (Hoàng A chỉ biết, tên không rõ địa chỉ) một gói bằng giấy kẻ ô màu trắng bên trong chứa ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Hoàng A đưa về nhà và sử dụng một ít, còn lại một ít Hoàng A gói lại cất giấu vào trong ví da màu đen để sử dụng tiếp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, khi Nguyễn Hoàng A đang đứng ở trạm dừng đón xe buýt trước tòa nhà Viettel trên đường V.I.Lê Nin thuộc khối Tân Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An thì bị tổ công tác Công an thành phố Vinh kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong ví da bỏ ở túi quần sau bên phải của Nguyễn Hoàng A một gói nhỏ bọc bằng giấy kẻ ô màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 335 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Hoàng A là ma túy Heroine, có khối lượng: 0,140gam (Không phải một trăm bốn mươi gam).

Qua đấu tranh Nguyễn Hoàng A khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến ngày 23/02/2020 bị cáo cùng với Lê Thế D thực hiện các hành vi cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/01/2020, Lê Thế D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám đen, gắn biển kiểm soát giả 37K2-398.99 (D khai mua biển số 37K2-398.99 của một nam thanh niên không quen biết với giá 150.000 đồng tại khu vực bến xe cũ, thuộc phường Lê Lợi, thành phố Vinh) khi đi trên đường Tô N Vân, thành phố Vinh (hướng đi ra đường Phùng Chí Kiên) thì phát hiện chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, Trú tại: xóm 14, xã N, huyện L, tỉnh A ngồi sau xe mô tô của bạn chở đi cùng chiều phía trước, tay phải cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S, màu trắng để nghe nên D điều khiển xe mô tô bám theo đến khu vực trước số nhà 38 đường Tô N Vân thuộc phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh thì vượt lên, áp sát về phía bên phải chị H dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại rồi điều khiển xe bỏ chạy thoát. Sau đó, Lê Thế D đưa chiếc điện thoại trên đến bán cho Nguyễn Thị Bích T, là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại T ở số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A lấy số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại D đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Nguyễn Thị Bích T, là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành

phố V, tỉnh A nhưng chị T không thừa nhận về việc mua điện thoại của D nên không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Vinh kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A30S, màu trắng của chị H có trị giá tại thời điểm ngày 21/01/2020 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi thứ 2: Khoảng 09 giờ, ngày 01/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám đen, gắn biển kiểm soát giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau đi trên đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh (hướng từ ngã tư Ga đến đường Lê Viết Thuật) thì phát hiện chị Hán Thị H, sinh năm 1985, xóm H, xã L, huyện H, tỉnh H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, bên trong túi áo khoác bên trái có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen nên D điều khiển xe mô tô bám theo. Khi vừa qua khu vực quán Karaoke số 48, đường Nguyễn Sỹ Sách thuộc phường Hưng Phúc, thành phố Vinh thì D điều khiển xe vượt lên, áp sát về phía bên trái chị H đồng thời Hoàng A ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại rồi cả hai bỏ chạy thoát. Sau đó, Lê Thế D và Nguyễn Hoàng A đưa chiếc điện thoại trên đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A, Hoàng A đứng ngoài đường chờ, còn D đưa điện thoại vào bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại D và Nguyễn Hoàng A đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP V kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J8, màu đen của chị H có trị giá tại thời điểm ngày 01/02/2020 là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Hán Thị H yêu cầu đền bù số tiền 3.000.000đ. (Ba triệu đồng).

Vụ thứ ba: cũng với thủ đoạn nêu trên vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu xanh, gắn biển kiểm soát giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau khi đi đến đường Trần Phú, thành phố Vinh (hướng từ khách sạn Phương Đông đi ngã tư chợ Vinh) phát hiện và cướp giật của chị Tô Thị Y, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, trị giá 4.300.000đ. Sau khi cướp được tài sản cả hai bị cáo đưa đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A, bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) rồi chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, màu đen của chị Y có trị giá tại thời

điểm ngày 02/02/2020 là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được chị Tô Thị Y yêu cầu đền bù số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu xanh, gắn biển số giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau khi đi đến khu vực đối diện cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thuộc phường Trường Thi, thành phố Vinh thì D phát hiện và cướp giật của chị Nguyễn Thị L chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, có trị giá là 1.800.000đ. Sau đó, các bị cáo đưa chiếc điện thoại trên đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền các bị cáo chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu vàng của chị L có trị giá tại thời điểm ngày 06/02/2020 là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu đền bù số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, gắn biển số giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau khi đi đến khu vực trước nhà số 63 đường Nguyễn Đức Cảnh thuộc phường Hưng Bình, thành phố Vinh (hướng từ đường Nguyễn Quốc Trị đi đường Lê Hồng Phong) thì phát hiện và cướp giật của chị Trần Thị N H chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus trị giá 2.000.000đ, sau đó đem đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán được chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen xám của chị H có trị giá tại thời điểm ngày 10/02/2020 là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Trần Thị N H yêu cầu đền bù số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu xanh, gắn biển số giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau khi đi đến khu vực cầu Trắng trên đường Phạm Hồng Thái, thành phố Vinh (hướng đi ra đường tránh Vinh) thì phát hiện và cướp giật của chị Đặng Thị N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, trị giá 8.500.000đ, sau đó đem đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy 5.000.000đ. Số tiền bán

được các bị cáo chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng của chị Nụ có trị giá tại thời điểm ngày 12/02/2020 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Đặng Thị N yêu cầu đền bù số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ bảy: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, gắn biển số giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau đi trên đường Nguyễn Phong Sắc, thành phố Vinh (hướng từ Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông đến vòng xuyên Hải Quan) thì phát hiện và cướp giật của chị Doãn Thị T một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, trị giá 1.700.000đ. Sau khi lấy được tài sản đem đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán được chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động OPPO A3S, màu đỏ đen của chị T có trị giá tại thời điểm ngày 21/02/2020 là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Doãn Thị T yêu cầu đền bù số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 15 giờ ngày 23/02/2020, Lê Thế D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu xanh, gắn biển số giả 37K2-398.99 chở Nguyễn Hoàng A ngồi sau đi trên đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Vinh (hướng từ ngã ba giao nhau với đường Nguyễn Văn Cừ đi Bưu điện tỉnh) thì phát hiện và cướp giật của chị Hoàng Thị O, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, trị giá 2.000.000đ, sau đó đem đến ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại là chủ ki ốt mua bán sửa chữa điện thoại số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A bán cho Nguyễn Thị Bích T lấy 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán được chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để thu hồi chiếc điện thoại trên nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố V kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen xám của chị O có trị giá tại thời điểm ngày 23/02/2020 là 2.000.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tài sản không thu hồi được nên chị Hoàng Thị O yêu cầu đền bù số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngày 01/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thế D. Tại cơ quan điều tra Lê Thế D khai nhận các hành vi cướp giật tài sản cùng với Nguyễn Hoàng A đồng thời khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng với Trần Văn N như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2020, Trần Văn N đến nhà Lê Thế D rồi cùng rủ nhau đi lấy trộm tài sản. D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda- Dream, màu mận chín (xe có biển số nhưng các số bị đã mờ, D khai mua chiếc xe này của một nam thanh niên không quen biết với giá 2000.000 đ(hai triệu đồng) tại đoạn đường thuộc xã Nghi Liên, thành phố Vinh) chở N ngồi sau đi lên thành phố Vinh theo tuyến đường Vinh- Cửa Hội. Khi đến trường Cao Đẳng sư phạm Nghệ An. Khi đi đến dãy nhà trọ số 43, đường Trần Khánh Dư thuộc xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh thì D dừng xe lại và đứng ngoài đường cảnh giới còn N đi bộ vào dãy trọ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave S, màu đen xám, biển số 37N7-0502 dựng ở trong phòng trọ số 03 từ ngoài vào. Quan sát thấy không có người trông coi nên N đẩy chiếc xe mô tô ra đường rồi cùng Lê Thế D đưa về cất giấu tại nhà D. Ngày 15/01/2020 Lê Thế D đưa đến nhà anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 tại xóm 6, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, Nghệ An bán cho anh P lấy số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền này D chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 31/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã thu giữ chiếc xe trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Vinh kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave S, màu đen xám 37N7-0502 của chị Thái Thị Thu H có trị giá tại thời điểm ngày 12/01/2020 là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Qua trình điều tra đã thu hồi trả lại cho chị H nên không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Vụ thứ hai: Sau khi đưa chiếc xe mô tô lấy trộm tại xã Hưng Lộc, TP Vinh về cất giấu tại nhà D thì N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda- Dream, màu mận chín (không có biển số) chở D ngồi sau đi đến địa bàn xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc, Nghệ An để tiếp tục trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, xóm 7, xã N, huyện L, tỉnh A (gần Giáo xứ Lập Thạch) thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đỏ bạc, biển số 37N3-7912 của anh T dựng ở trong sân nhà thì N dừng xe lại. Quan sát thấy không có người nên N đứng ngoài đường cảnh giới còn D đi bộ vào trong sân nhà anh T. Thấy chìa khóa xe cắm nơi ổ khóa, D đã nổ máy xe đi ra rồi cùng N tẩu thoát. Ngày 13/01/2020 N đã bán chiếc xe Honda- Dream (là phương tiện phạm tội trước đó) cho một người đàn ông không quen biết trên đoạn đường 1A đi qua xã Nghi Liên, thành phố Vinh, lấy số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) số tiền này N chi tiêu cá nhân hết, cùng thời gian đó N mua một biển số giả 37K8- 4994 (của 01 (một) người mua bán đồng nát với bao nhiêu tiền đến nay không nhớ) lắp vào chiếc xe mô tô Yamaha-Sirius màu đỏ bạc mới trộm của anh T, sử dụng làm phương tiện đi lại. (N tháo biển số 37N3-7912 cất vào cốp xe). Đến ngày 31/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã thu giữ chiếc xe trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP V kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đỏ bạc, biển số 37N3-7912 của anh T có trị giá tại thời điểm ngày 12/01/2020 là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Quá trình điều tra đã thu hồi trả lại cho anh T, tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo phải đền bù thiệt hại số tiền sửa xe là 4.000.000đ.

Ngày 19/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn N.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng A, Lê Thế D và Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 310/CT – VKSTP ngày 11/6/2020 của VKSND thành phố Vinh truy tố bị cáo Lê Thế D về các tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Hoàng A về các tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52, Điều 55 BLHS, xử phạt: Lê Thế D từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, từ 15 - 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 6 năm tù - 6 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 55 BLHS, xử phạt: Nguyễn Hoàng A 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, từ 15 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 5 năm 3 tháng tù đến 5 năm 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt: Trần Văn N từ 15 - 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về phần dân sự: áp dụng điều 48 BLHS buộc bị cáo Lê Thế D phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000đ; Buộc bị cáo Lê Thế D và Nguyễn Hoàng A phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại chị Hán Thị H, chị Tô Thị Y, chị Nguyễn Thị L, chị Trần Thị N H, chị Đặng Thị N, chị Doãn Thị T, chị Hoàng Thị O theo yêu cầu. Buộc bị cáo Trần Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền sửa xe 4.000.000đ.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Hoàng A 01 gói ma túy (Heroine), và 02 biển số: 37K8- 4994 ;37K2-398.99 làm giả thu giữ của Lê Thế D.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 21/01/2020 đến ngày 23/02/2020 Lê Thế D và Nguyễn Hoàng A dùng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô, gắn biển số giả đi dọc các tuyến đường thành phố Vinh, quan sát và lợi dụng sơ hở của người đi đường thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản, cụ thể: cướp giật của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S trị giá 2.500.000đ; chị Hán Thị H, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu đen, trị giá 3.000.000đ; Cướp giật của chị Tô Thị Y một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu trắng trị giá 4.300.000đ; cướp giật của chị Nguyễn Thị L chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu trị giá 1.800.000đ; Cướp giật của chị Trần Thị N H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen xám trị giá 2.000.000đ; Cướp giật của chị chị Đặng Thị N 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng có trị giá 8.500.000đ; Cướp giật của chị chị Doãn Thị T 01 chiếc điện thoại OPPO A3S trị giá 1.700.000đ; Cướp giật của chị Hoàng Thị O, 01 chiếc điện thoại Iphon6 Plus trị giá 2.000.000đ. Trong đó Lê Thế D thực hiện 08 vụ số tiền chiếm đoạt 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Hoàng A thực hiện 07 vụ số tiền chiếm đoạt 22.800.000đồng (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Hoàng A thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 BLHS. Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S màu sơn xám đen, biển số 37N7 - 0502 của chị Thái Thị Thu H có trị giá 7.000.000đ và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ bạc, biển số 37N3 - 7912 trị giá 5.000.000đ vào ngày 12/01/2020 mà Lê Thế D và Trần Văn N đã thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS;

Hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy là Heroine, khối lượng 0,140g vào ngày 01/3/2020 nhằm mục đích để sử dụng mà Nguyễn Hoàng A Thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS mà VKSND thành phố Vinh truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, hành vi của các bị cáo thực hiện hành là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn trong đời sống của quần chúng nhân dân trên địa bàn Thành phố V và huyện N. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu khó tu dưỡng bản thân, lao động kiếm tiền chính đáng mà đã sớm sa vào con đường phạm tội. Hành vi

phạm tội của các bị cáo là tảo bạo liều lĩnh đã thể hiện sự coi thường pháp luật Nhà nước, trật tự xã hội, tài sản của người khác.

Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo như sau: Đối với Lê Thế D là người chủ mưu, khởi xướng việc cướp giật tài sản, bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm nhiều tội, thực hiện 1 hành vi độc lập và 7 hành vi thực hiện cùng với Nguyễn Hoàng A với vai trò chuẩn bị phương tiện và trực tiếp điều khiển xe máy đi trên các tuyến đường phát hiện sơ hở để cướp giật tài sản. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản, nhân thân bị cáo đã có 1 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích. Lần này phạm nhiều tội và tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án và cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Đối với Nguyễn Hoàng A là đối tượng nghiện, phạm nhiều tội, phạm tội nhiều lần, thực hiện 1 hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tham gia với vai trò đồng phạm 7 hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2015 đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ ý thức pháp luật kém. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Đối với Trần Văn N có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục phạm tội, phạm tội nhiều lần. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Hoàng A và Lê Thế D đã bán những điện thoại cướp giật được cho Nguyễn Thị Bích T, số 149, đường Nguyễn Phong Sắc, thuộc phường D, thành phố V, tỉnh A. Quá trình điều tra, D và Hoàng A khai khi mua bán T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Giữa T với D và Hoàng A không có mối quan hệ quen biết từ trước, Nguyễn Thị Bích T khai không nhớ có mua của Nguyễn Hoàng A và D hay không. Mặt khác, cũng không thu giữ được vật chứng, tài liệu liên quan đến việc mua bán giữa T và D với Hoàng A. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đang tiếp tục điều tra đến khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn P, là người mua chiếc xe mô tô Honda - Wave S, màu xám đen, biển số 37N7 - 0502 mà Lê Thế D và Trần Văn N lấy trộm của chị Thái Thị Thu H vào ngày 12/01/2020. Quá trình mua bán, do không biết rõ chiếc xe mô tô trên là do D phạm tội mà có, nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi mua bán xe không có giấy tờ của Nguyễn Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Vinh đã xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 171/2013/NĐ – CP của Chính Phủ.

[3]. Về dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Lê Thế D phải bồi thường 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Những người bị hại là chị Hán Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000đ. (Ba triệu đồng). Chị Tô Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Chị Trần Thị N H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Chị Đặng Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Doãn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị Hoàng Thị O yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ cần buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Hoàng A phải liên đới bồi thường cho những người bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S màu sơn xám đen, biển số 37N7 - 0502, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ bạc, biển số 37N3 - 7912 do bị cáo D và bị cáo N lấy trộm của chị Thái Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T. Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã thu hồi trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Nay chị H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên miễn xét. Tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo Trần Văn N phải bồi thường số tiền 4.000.000đ tiền sửa xe do quá trình bị cáo sử dụng bị hư hỏng, tại phiên tòa bị cáo N nhất trí bồi thường. Vì vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của bị cá và người bị hại buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền sửa xe 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Đối với số tiền 2.000.000đ Lê Thế D bán xe cho anh Nguyễn Văn P lấy tiền tiêu xài, chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Xét số tiền trên là thu lợi bất chính cần truy thu ở bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[4].Vật chứng vụ án: quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Hoàng A 01 gói ma túy (Heroine), 02 biển số: 37K8- 4994 ;37K2-398.99 làm giả thu giữ của Lê Thế D. Xét đây là chất cấm lưu hành, cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37K7 - 0222, xe mô tô biển số 37S1 - 03418 là các phương tiện bị cáo Lê Thế D và Nguyễn Hoàng A dùng để phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của bà Mai Thị H, sinh năm 1967, trú tại khối H, phường N, thị xã C, tỉnh A và ông Lê Thế S, sinh năm 1954, trú tại khối H, phường N, thị xã C, tỉnh A. Việc Nguyễn Hoàng A và Lê Thế D sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản, bà H và ông S không biết, do đó Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 (hai) chiếc xe mô tô trên cho bà H và ông S là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thế D 04 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng tù) về tội "Cướp giật tài sản" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 5 năm 9 tháng tù (Năm năm chín tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự. xử phạt: Nguyễn Hoàng A 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 05 năm 03 tháng (Năm năm ba tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020.

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 BLHS, buộc bị cáo Lê Thế D phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Hoàng A phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại sau:

+ Bồi thường thiệt hại cho chị Hán Thị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại cho chị Tô Thị Y số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu, ba trăm ngàn đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L, số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm ngàn đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị N H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Bồi thường thiệt hại cho chị Đặng Thị N số tiền 8.500.000đ (Tám triệu, năm trăm ngàn đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bồi thường cho chị Doãn Thị số tiền 1.700.000đ (Một triệu, bảy trăm ngàn đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị O số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H, Hán Thị H, chị Tô Thị Y, Nguyễn Thị L, Trần Thị N H, chị Đặng Thị N, chị Doãn Thị T, chị Hoàng Thị O, anh Nguyễn Văn T làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu các bị cáo không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tang vật: áp dụng điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy (Heroine) thu giữ của Nguyễn Hoàng A, 02 biển số: 37K8- 4994; 37K2-398.99 thu giữ của Nguyễn Hoàng A, Lê Thế D. Số tang vật này hiện đang bảo quản tại kho tang vật chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK0370 ngày 30/6/2020. Truy thu số tiền 2.000.000đ ở Lê Thế D để nộp ngân sách nhà nước.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc Lê Thế D phải nộp 682.000đ án phí DSST; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải nộp 582.000đ án phí DSST, buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ án phí DSST.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; - Lưu HS
- Người bị hại. NCQLNVLQ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

